

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ - ST

Ngày 17 – 4 – 2020

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Viêm Văn Doãn;
2. Ông Nguyễn Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/HNGĐ – ST ngày 02 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1978 (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Cùng HKTT: Khu Sơn Nam, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng nơi cư trú: Khu Thái Bảo, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức Đ có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn từ ngày 20/9/2001 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh nay là phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung mà không thể hoà giải được. Vợ chồng ly thân từ tháng 2/2019 đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Phương A, sinh ngày 08/11/2001 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 22/3/2008. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị và anh Đ. Cháu Phương A đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu D có nguyện vọng ở với bố. Ly hôn chị để anh Đ nuôi cháu D. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Nguyễn Đức Đ vắng mặt tại phiên tòa. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2020, anh Đ cho biết: Ngày 20/9/2001 anh và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh nay là phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống chị H đi nước ngoài xuất khẩu lao động khoảng 10 năm thì về nước và làm đơn ly hôn anh. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn chị H. Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Phương A, sinh ngày 08/11/2001 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 22/3/2008. Ly hôn anh không có ý kiến gì về con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không biết và đề nghị Tòa án làm việc với chị Lê Thị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án công bố lời khai của bị đơn, các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Đức Đ đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hoà giải công khai chứng cứ cũng như xét xử của Tòa án.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức Đ là người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 22/3/2008. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Lê Thị H yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đức Đ và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

Bị đơn anh Nguyễn Đức Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Nguyễn Đức Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đức Đ ngày 12/4/2010. Trước khi kết hôn chị H, anh Đ đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 2/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đ. Anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đã đi nước ngoài lao động 10 năm nên anh đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích không đạt được. Chị H và anh Đ xin ly hôn là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị H, anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Phương A, sinh ngày 08/11/2001 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 22/3/2008. Hiện nay con đang ở cùng chị H và anh Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện giao con chung là cháu D cho anh Đ nuôi dưỡng. Về phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Cháu D đã sống với bố trong suốt quá trình chị H đi nước ngoài và có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Anh Đ không có ý kiến gì về con chung nên giao cháu D cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy cần xử cho anh Đ được nuôi cháu D.

Cháu Nguyễn Lê Phương A đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị H, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 22/3/2008. Cháu Nguyễn Lê Phương A, sinh ngày 08/11/2001 đã đủ 18 tuổi. Về phí tổn cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0002237 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP B;
- Chi cục THADS TP B;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc